

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” và
“Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Lý- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trung Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Chảo A K, sinh ngày 01/3/1972;

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người liên quan:

+ Anh Chảo A S, sinh ngày 24/11/1994

+ Chị Tẩn Tả M, sinh ngày 24/8/1994

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và biên bản lấy lời khai anh Chảo A K đều trình bày: Ngày 29/7/2013 Ủy ban nhân dân xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Chảo A S và chị Tẩn Tả M theo giấy Chứng nhận kết hôn số 21, ngày 29/7/2013. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn anh Chảo A S đã căn cứ theo CMTND số 063403713, do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/6/2015 và khai thông tin là Chảo A S, sinh ngày 29/11/1993. Tuy nhiên, căn cứ theo bản chính giấy khai sinh số 60, quyển số 05 do UBND xã Bản Vược cấp lại vào ngày 23/4/2007, xác định anh Chảo A S tên chính xác là Chảo A S, sinh ngày 24/11/1994. Sau khi đối chiếu các giấy tờ, anh Chảo A K phát hiện thông tin về tên gọi và ngày, tháng, năm sinh của anh Chảo A

S trong giấy chứng nhận kết hôn không khớp với các giấy tờ khác nên anh Khế đã đề nghị Phòng tư pháp huyện Bát Xát hỗ trợ anh Chảo A S trong việc xác định lại tên gọi và ngày, tháng, năm sinh của anh Sĩ. Tại Công văn số 345/QLHC-Đ6, ngày 05/3/2024 của Phòng CSQLHC về TTXH công an tỉnh Lào Cai gửi Phòng Tư pháp huyện Bát Xát về việc trả lời xác minh thông tin trong hồ sơ chứng minh nhân dân của công dân Chảo A S. Kết quả xác minh xác định anh Sĩ: họ, tên: Chảo A S, sinh ngày 24/11/1994. Đối chiếu theo quy định của pháp luật thì: Khi UBND xã Bản Vược thực hiện việc đăng kết hôn giữa anh Chảo A S và chị Tần Tả M vào ngày 29/7/2013, thì lúc đó Chảo A S chưa đủ tuổi kết hôn (nam từ 20 tuổi trở lên) theo quy định pháp luật. Do đó, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Sĩ chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, anh Chảo A S và chị Tần Tả M không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, anh Chảo A K đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát xem xét, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chảo A S với chị Tần Tả M theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, được UBND xã Bản Vược cấp ngày 29/7/2013 theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân và bản tự khai của anh Chảo A S và chị Tần Tả M đều trình bày: Từ khi anh Chảo A S và chị Tần Tả M kết hôn với nhau từ năm 2013 đến nay anh, chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, anh chị khẳng định vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân nên anh, chị không yêu cầu Tòa án huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo đề nghị của ông Chảo A K. Ngày 01/4/2024 anh Chảo A S và chị Tần Tả M đều có đơn đề nghị Tòa án xem xét công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh Sĩ đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh Chảo A S theo quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, người yêu cầu chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 8, Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị giải quyết theo hướng:

Không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chảo A S và chị Tần Tả M theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Chảo A K. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Chảo A S và chị Tần Tả M kể từ khi anh Chảo A S đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Chảo A K không phải tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tuyên quyền kháng cáo cho người yêu cầu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” của anh Chảo A K và “Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” của anh Chảo A S và chị Tẩn Tả M đều đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại Điều 29, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp người yêu cầu anh Chảo A K và người liên quan anh Chảo A S, chị Tẩn Tả M đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu và người liên quan.

[2] Xét yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu và công nhận quan hệ hôn nhân của người liên quan: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo Giấy trích lục kết hôn số 14/2024/TLKH-BS ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thể hiện anh Chảo A Sỹ và chị Tẩn Tả M kết hôn vào ngày 29/7/2013, tại thời điểm đó ghi anh Chảo A Sỹ, sinh ngày 29/11/1993. Tuy nhiên, người yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm bản sao bản chính giấy khai sinh số 60, quyển số 05 do UBND xã Bản Vược cấp lại vào ngày 23/4/2007 và căn cước công dân, cấp ngày 20/3/2022 thể hiện anh Sĩ họ và tên Chảo A S, sinh ngày 24/11/1994 và tại công văn số 345/QLHC-Đ6, ngày 05/3/2024 của Phòng CSQLHC về TTXH công an tỉnh Lào Cai gửi Phòng Tư pháp huyện Bát Xát về việc trả lời xác minh thông tin trong hồ sơ chứng minh nhân dân của công dân Chảo A S. Kết quả xác minh, xác định anh Chảo A Sỹ, sinh ngày 29/11/1993 số CMND 063.043.713 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 31/5/2011. Số CMND 036.499.953 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/6/2015, họ tên: Chảo A S, sinh ngày 24/11/1994. Do đó, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Chảo A S đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, khi kết hôn anh Chảo A S mới 19 tuổi 08 tháng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Chảo A S và chị Tẩn Tả M là trái pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh Chảo A S và chị Tẩn Tả M đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh, chị vẫn đang

chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Anh, chị đều có yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh, chị kể từ thời điểm anh, chị đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này”.

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn”. Anh Chảo A S, sinh ngày 24/11/1994 đến ngày 24/11/2014 anh Chảo A S đủ 20 tuổi. Vì vậy, Tòa án không chấp nhận đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh Chảo A K và công nhận quan hệ hôn nhân của anh Chảo A S và chị Tần Tả M kể từ ngày 24/11/2014 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Chảo A K không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố:

1. Không chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Chảo A K về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chảo A S và chị Tần Tả M theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã Bản Vược, huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Chảo A S và chị Tần Tả M. Quan hệ hôn nhân giữa anh Chảo A S và chị Tần Tả M được xác lập kể từ ngày 24/11/2014

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Chảo A K không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Chảo A K số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do chị Tần Tả M nộp thay theo biên

lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000619, ngày 29/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10(mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10(mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15(Mười lăm ngày) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bát Xát (2);
- Người yêu cầu (1);
- Người liên quan(2);
- Chi cục THADS Bát Xát;
- UBND xã Bán Vược;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng